

Bài 4 - CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

I. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau chiến tranh thế giới thứ hai.

a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập.

❖ Quá trình đấu tranh giành độc lập

- Trước CTTG thứ hai, các nước ĐNÁ (trừ Thái Lan), là thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mỹ. Trong CTTG thứ hai là thuộc địa của Nhật.

- Ngay khi Nhật Bản đầu hàng đồng minh, nhiều nước Đông Nam Á đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền, tuyên bố độc lập, tiêu biểu là Indonesia (17/8/1945), Việt Nam (2/9/1945), Lào (12/10/1945). Ở Miến Điện (nay là Mianma), Mã Lai (nay là Malaixia) và Philippin, nhân dân cũng đã giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

- Thực dân Âu - Mỹ tái chiếm Đông Nam Á. Nhân dân các nước lại tiến hành kháng chiến và giành được độc lập hoàn toàn (Indônêxia, Việt Nam, Lào, Campuchia), hoặc buộc các đế quốc Âu Mỹ phải công nhận độc lập (Philippin, Miến Điện, Mã Lai, Xingapo).

- Brunây độc lập (1984), Đông Timo tách khỏi Indonexia (2002).

❖ Những biến đổi của các nước Đông Nam Á sau CTTG thứ hai :

- Thứ nhất: hầu hết đều giành được độc lập.

- Thứ hai: đạt nhiều thành tựu to lớn phát triển kinh tế - xã hội...

- Thứ ba: Đến tháng 4/1999, hầu hết các nước ĐNÁ đều gia nhập ASEAN.

b. Lào (1945 - 1975)

❖ Từ 1945 - 1954: kháng chiến chống Pháp

- Tháng 8/1945, Nhật đầu hàng đồng minh, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập (10/1945)

- Tháng 3/1946, Pháp trở lại, nhân dân Lào kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam.

- Năm 1954, sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp kí Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Lào.

❖ Từ 1954 - 1975: kháng chiến chống Mỹ

- Năm 1954, Mỹ trở lại xâm lược Lào. Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo nhân dân đấu tranh và giành nhiều thắng lợi : đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, giải phóng 4/5 lãnh thổ....

- 1973, Hiệp định Viêng Chăn được kí, lập lại hoà bình và thực hiện hoà hợp dân tộc Lào.

- 1975, quân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

- Ngày 2/12/1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào chính thức thành lập, do Hoàng thân Xuphanuvong làm chủ tịch. Nước Lào bước vào thời kỳ mới: xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội.

c. Campuchia (1945 - 1993).

❖ Từ 1945 - 1954: kháng chiến chống Pháp

- Tháng 10/1945, Pháp trở lại xâm lược.
- Nhân dân Campuchia kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương (từ năm 1951 là Đảng nhân dân cách mạng Campuchia)
- 11/1953, do cuộc vận động ngoại giao của Quốc Vương N. Xi-hanuc, Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia, nhưng vẫn chiếm đóng.
- 1954, sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp kí hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Campuchia.

❖ **Từ 1954 - 1975 : kháng chiến chống Mỹ**

- Chính Phủ Xi-hanuc thực hiện đường lối hoà bình trung lập (1954-1970).
- 3/1970, tay sai Mỹ đảo chính lật đổ Xi-hanuc. Từ đây nhân dân Campuchia cùng Việt Nam và Lào chống Mỹ.
- Ngày 17/4/1975, thủ đô PhnômPênh được giải phóng.

❖ **Từ 1975 - 1993: chống Khơme đỏ**

- Tập đoàn Khơmeđỏ do PônPốt cầm đầu, phản bội cách mạng, thi hành chính sách diệt chủng, tàn sát hàng triệu người dân vô tội.
- Nhân dân Campuchia với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam nổi dậy đánh đổ Khơmeđỏ. Ngày 7/1/1979, Phnôm Pênh giải phóng, nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia thành lập.

❖ **Từ 1979 – 1993: hồi sinh, xây dựng đất nước**

- 1979, nội chiến ở Campuchia.
- Tháng 10/1991, **Hiệp định hoà bình về Campuchia** được kí kết.
- Tháng 9/1993, thông qua hiến pháp, thành lập vương quốc Campuchia.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á.

1. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN

a. Thời gian 1950- 1960.

- Tiến hành công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu (kinh tế hướng nội)
- Mục tiêu: nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- Nội dung: đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.
- Thành tựu: giải quyết nạn thất nghiệp, phát triển một số ngành chế biến, chế tạo....
- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ, chi phí cao, tham nhũng, quan liêu....

b. Thời gian 1960 - 1970

- Chuyển sang công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo (kinh tế hướng ngoại)
- Mục tiêu: Khắc phục những hạn chế, thúc đẩy kinh tế tiếp tục phát triển.
- Nội dung: Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài, sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.
- Thành tựu: Tỷ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- Hạn chế: Phụ thuộc vốn và thị trường bên ngoài, bị cạnh tranh.....

2. Nhóm 3 nước Đông Dương: (SGK)

3. Nhóm các nước Đông Nam á khác: (SGK)

---HẾT---

Bài 4 - CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ (t2)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

3. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

a. Hoàn cảnh ra đời

- Nhiều nước trong khu vực ĐNÁ, thấy cần có sự hợp tác để cùng phát triển.
- Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- Do những thành công của khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8/8/1967, hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với 5 nước là Indonesia, Malaixia, Xingapo, Philippin và Thái Lan.

b. Mục tiêu

- Tiến hành sự hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa.
- Duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

c. Hoat động.

- Từ 1967-1975, là tổ chức non trẻ, chưa có vị trí trên trường quốc tế.
- Tháng 2 /1976, Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indonesia) kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á, đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN.
 - ❖ Nội dung hiệp ước Bali (Nguyên tắc cơ bản)
 - Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
 - Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
 - Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực.
 - Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
 - Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.
- Sau thời kì căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỉ 70 đến giữa thập kỉ 80) về "vấn đề Campuchia". Việt Nam và ASEAN chuyển sang đối thoại và hoà dịu. Đây cũng là thời kì ASEAN bắt đầu tăng trưởng.
 - Từ năm nước ban đầu (1967), đến năm 1999, ASEAN phát triển lên 10 nước thành viên, Brunây gia nhập 1984, Việt Nam 28/7/1995, Lào và Mianma 1997, Campuchia 1999.
 - Tháng 11/2007, Hiến chương ASEAN được kí, nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

II. ẤN ĐỘ

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

- Sau chiến tranh thế giới II, cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.

- + Tháng 2/1946 hai vạn thủy binh Bombay khởi nghĩa.
- + Tháng 2/1947 cuộc bãi công của 40 vạn công nhân Can-cút-ta.
- Thực dân Anh thực hiện "phương án Mao-bát-tơn" Ấn Độ được chia thành 2 nước tự trị trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ (theo Ấn giáo), Pakistan (Hồi giáo).
- Không thỏa mãn quy chế tự trị, Đảng Quốc Đại lãnh đạo nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh. Ngày 26/1/1950 Ấn Độ tuyên bố độc lập.
- ❖ **Ý nghĩa:** đây là thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ, có ảnh hưởng quan trọng đến phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

2. Công cuộc xây dựng đất nước

a. Kinh tế:

- Nông nghiệp: nhờ "cách mạng xanh" Ấn Độ đã tự túc được lương thực và là nước xuất khẩu gạo.
- Công nghiệp: đứng thứ 10 thế giới, phát triển mạnh chế tạo máy móc, điện hạt nhân....

b. Khoa học kỹ thuật, văn hóa - giáo dục: "cách mạng chất xám" đưa Ấn Độ thành cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ; năm 1974 chế tạo thành công bom nguyên tử, năm 1975 phóng vệ tinh nhân tạo...

c. Đối ngoại:

- Thực hiện chính sách hòa bình trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Ngày 7/1/1972 Ấn Độ thiết lập quan hệ với Việt Nam.

---HẾT---